



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM THAI THI CAM (VAN)
Last Middle First

Current Address Xã Hiền Phùng Huyện Vĩnh Hiền, tỉnh Long

Date of Birth 09/21/50 Place of Birth Sadeo

Previous Occupation(before 1975) US employee.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4/75 To 6/75 (2 mths.)
LENGHT (Number of years in Camp) _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

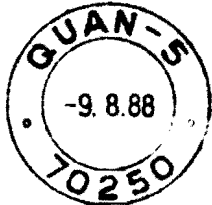
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From: THAI THAI CAM

Xã Hòa Hưng
Huyện Vũng Liêm
tỉnh Long An

PAR AVION



Claim Check
No.

360875

☐ Held

Date

8-20

1ST Notice

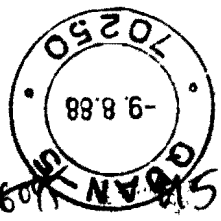
2ND Notice

Return

Detached from
FD Form 3040-A,
Oct, 1968

TO: MINH PHUONG

USA
H



PAR AVION

1817 85159 7131

Quảng Long, ngày 30-7-1968)

Hình thủa di-cho,

Con xin phép được gọi di lữ di vì con là cháu họ xa
với cậu nam Paul (Dai Uy Bank) người La dec

Số đi hôm nay con làm phiền đi-or-câu hai măn² ba² con viết thư cho đi. Đi-or! Có lẽ phúc đức của con và gia đình con hôm nay phải nhiều lắm nước lân lành đức bắt đi.

Chia di,

Hoàn cảnh bất hạnh của con, vợ góa của 1 sĩ - quan cũ đã
lơng đông rất nhiều di sản! Con lúc sau Tết Mậu Thân tâm giao nên
mù chữ cho các Hội Chánh viên thuộc Ty Cựu Chiến Sĩ Vĩnh Long dưới
quyên ông CỨNG nguyền phỉ luật Tân chương trình này hết tại khoản
con sang qua làm Hội đồng xây dựng nông thôn. Cho gran lâu
“đề tử” câu năm Banb thì chúng con bị mìn chết trong 1 cuộc
hành quân đề lại cho con một thai hôn sau tháng. Sinh
cháu ra con lai phải vật vạ tìm việc thạc vi Bộ xây dựng
giảm nhân viên. Con được dạy học tại Ty Tiểu-Học và kiêm
thêm chức vụ Hội Trưởng Hội Cựu Phỉ Tử di Tịch Vĩnh Long cho
đến ngày 30-4-1975. Cái giấy tờ này con đã hủy bỏ vào
lúc quá số này.

Qua giai đoạn gian - truân trên mã vực học hành của
cháu bé bị ảnh hưởng phải dang dở bấy giờ. Nguyên rơng
của con là mong muốn cháu phải học hành đến nỗi đến chốn
ở nước bạn vì con là vợ nĩ quan của, 1 nhân viên ở Mỹ, 1 người
đã làm xây dựng Đông Thuận, 1 người từng là Hội Trưởng của Phụ Nữ
ở nên ở đây cháu bé khó học được.

Con tha thiết mong mọi sự giúp đỡ của dì, con nguyện
mang ơn dì đời đời và chúc sức khỏe của dì cùng gia đình
vạn sự như ý. Tương lai chúng con đặt trọn nhờ dì.
Con,

Чаван

Chai thu 6¹² năm

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI HỢP ĐỒN

ODP IV /

Date:

Ngày:

out this questionnaire in English completely as possible. If you cannot or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:

Gửi số câu hỏi này tới:

ADDRESS

Viết vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

ODP.
Embassy of Ameritecon, Bangkok
Building 127 Sathaporn Thailand.
10120

Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

Name: THAI THAI CAM Sex: Nữ

Other Names: THAI THAI CAM VAN

Date/Place of Birth: 21-9-1950 Lãng Tân tỉnh Hòa Bình Sadec

Residence Address: Ấp Quang Thành Xã Hoà Phú Huyện Bình Lương tỉnh Cửu Long

Mailing Address: PHAM THAI NGOC VAN 46/4 Trần Văn Dư

Current Occupation: Trưởng Ban Văn Phòng Cửu Long

Relatives To Accompany Me/Đã con cùng đi với tôi

E: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng hôn nhân sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc đi (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1. PHAM THAI NGOC VAN	24.11.1970	Vĩnh Long	Nam	Độc thân	Con trai
2. PHUOC KHANH VAN		Vĩnh Long	Nam	Độc thân	em ruột
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(N) E: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(C) J-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy kết-hôn (nếu lập gia đình rồi), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa-phụ/góa-thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn khi chúng-người với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

Of Himself/của Lôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

Closest Relative In the U.S.
Người thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

1. Name
Họ, Tên : _____

2. Relationship
Liên-hệ gia-dinh : _____

3. Address
Địa-chỉ : _____

4. Date of Relative's Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : _____

Closest Relative In Other Foreign Countries
Người thân thuộc nhất ở các nước khác

1. Name
Họ, tên : _____

2. Relationship
Liên-hệ gia-dinh : _____

3. Address
Địa-chỉ : _____

Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Dinh (Sống/Chết):

1. Father
Cha : _____

2. Mother
Mẹ : _____

3. Spouse
Vợ/Chồng : _____

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có): _____

5. Children
Con cái: (1) _____

(2) _____

(3) _____

(4) _____

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

6. Siblings
Anh chị em: (1) _____

(2) _____

(3) _____

(4) _____

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of You or Your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc khác

Employee Name

Tên họ nhân-viên : THAI THI CAM

Position title

Chức-vụ

Nhân viên (Giáo viên dạy chữ viết cho các Hội Chánh Viên
mũ chữ tại Ủy ban Khen thưởng)

Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng :

CORDS OFFICES APO 96352

Length of Employment

Thời-gian làm-việc

From:

Từ

Tháng 9 năm 1968

To:

Đến

1969

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

INOCENCIO L. CRUZ

(chief "chiến-Hội" Advisor)

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

Văn-phòng Cords hết tài khoản phải tạm ngừng để chờ
tài khoản khác

Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng :

Length of Employment

Thời-gian làm việc

From:

Từ

To:

Đến

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ-việc :

Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng :

Length of Employment

Thời-gian làm việc

From:

Từ

To:

Đến

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã Công-tác với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham-gia:

PHAM VAN BONG

2. Dates:

Ngày, tháng, năm

From:

Từ

Tháng 2 - 1968

To:

Đến

28-9-1970

3. Last Rank

Cấp-bậc cuối-cùng

Cấp Trung-ủy

Serial

Số thứ tự

63 / 140.276

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chúng

ĐIÀ - PHƯƠNG - QUÂN

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám-thị/sĩ-quan

chỉ-huy

Đại-ủy TRINH - TIEN - BINH

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

Chết vì mìn lúc đang hành quân

Names of American Advisor(s):

Họ tên cố vấn Mỹ

U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ

tại Việt-Nam

U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

able? Yes No

Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

ad có không? Có Không

Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng đã huấn-luyện ở
nước ngoài

Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Đến:

Description of Courses

Mô-tả ngành học

Who paid for training?

Ai đặt-tho chương-trình huấn-luyện?

Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No

Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không

Reeducation of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng đã học-tập cải-tạo

Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

THAI THI CAM

Time in Reeducation: From

Thời gian học-tập

To

Đến:

Thang 4-1975

Thang 6-1975

Still in Reeducation? Yes

Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có

No

Không

Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)

(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Sau khi thời việc ở văn phòngCORDS tôi làm việc tại Hồ đồng xây dựng Nông Thôn Tỉnh Vĩnh Long (1969-1970) và giảng-viên cho Ty Tiểu-Học Vĩnh Long (1970-1975). Năm 1973 tôi được giữ chức vụ Hồ Trưởng Hồ Quê.

Phụ Ủy Sĩ Bình Vĩnh Long cho đến ngày 30-4-75.

Giấy chứng nhận khi làm ở văn phòngCORDS và giấy chứng nhận là Hồ Trưởng Quê Phụ Tử Sĩ

Được em út đến nhà tôi nuôi dưỡng vì cha chết mẹ già.

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

30-7-1988

Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo câu hỏi này

1 khai sanh Thái Thi Cam

1 giấy đình cấp dưỡng đưa phn

1 giấy đình cấp dưỡng Q3 AT

1 hôn thú

1 khai tử

1 giấy chứng minh nhân dân

1 ảnh Thái Thi Cam

1 khai sanh con Phạm Thái Ngọc Vân

1 ảnh Phạm Thái Ngọc Vân

1 khai sanh Thái Phước Khánh Vân

1 ảnh Thái Phước Khánh Vân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~330023423~~

Họ tên **THÁI THỊ CẨM**

Sinh ngày **21-09-1950**

Nguyên quán **Mỹ-An-Hưng,**
Lập-Vò, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú **46/4 Trần-Văn**
Ơn, Vĩnh-Long, Cửu-Long.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo thẳng 1,3 cm cách
3 cm trên sau mép Phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày **13** tháng **06** năm **1978**

KT/CÁN BỘ THƯỜNG TRƯỞNG TY CÔNG AN



THỦ LƯU

Nguyễn Văn...

thủ Agoran



THAI PHUỘC
KHANH VAN
em ruột của
THAI THI CAM

PHAM THAI NGOC VAN
con của PHAM VAN
và BÔNG
THAI THI CAM

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG
QUẬN CHÂU-THÀNH
XÃ LONG-CHÂU

Số hiệu 2919-

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 26 tháng 11 năm 1970-

Tên họ đứa trẻ Phạm-Thái-Ngọc-Vân

Con gái hay trai Nam

Ngày hai mươi bốn tháng mười một dương-lịch

Ngày sanh năm một ngàn chín trăm bảy mươi,

Nơi sanh : Long-Châu (VinhLong)

Tên họ người cha : Phạm-Văn-Bông

Tên họ người mẹ : Thái-Thị-Cầm

Vợ chánh

Vợ chánh hay không

có hôn thú : (Hôn thú số: 139/1969 Long-CHÂU Vinh-
Long)

Tên họ người đứng khai : Thái-Phước-Lợi

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

LONG-CHÂU ngày 23 tháng 10 năm 1973-

Ủy-Viên Hộ-Tịch,



TRẦN-VĂN-LÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH VINH - LONG

QUẬN Chợ - Thành

XÃ Longchân

Số hiệu 100

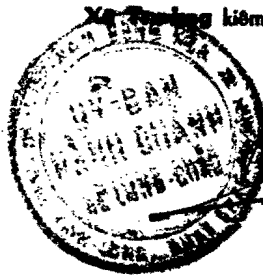
TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 07 tháng 8 năm 1969.

Tên họ chồng : Phạm-văn-Hồng
Ngày và nơi sinh: 4-4-1943 Vạn-Qui (Kiến-Hòa)
Tên họ cha chồng: Phạm-văn-Hàn (sống/chết)
Tên họ mẹ chồng: Nguyễn-thị-Yên (sống/chết)
Tên họ vợ : Thái-thị-Gấm
Ngày và nơi sanh: 21-9-1950 Tân-Vĩnh-Hòa (SaĐec)
Tên họ cha vợ : Thái-Phước-Lợi (sống/chết)
Tên họ mẹ vợ : Nguyễn-thị-Khuyên (sống/chết)
Ngày lập hôn thú: 07-8-1969 (hồi 8 giờ)
Có lập hôn khế không: //

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH,

Longchân, ngày 10 tháng 10 năm 197...
Xã Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch,



TRẦN VĂN LÂN

NAM PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh KIÊN HÒA
Quận TRƯỚC GIANG
Xã QUỐC SƠN

BỘ ĐÒI CÔNG DÂN VIỆT NAM

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI TỬ NĂM 1970

XÃ QUỐC SƠN

KHAI TỬ SỐ 39

Tên họ người chết	PHẠM VĂN BÔNG
Nghề - nghiệp	Quân nhân
Nơi cư ngụ	D.Đ 306/ĐPQ
Ngày sinh	01-01-1943
Nơi sinh	Vùng Quốc (KIÊN HÒA)
Chưa vợ, có vợ hay góa bụa	/
Tên họ người vợ hay chồng	THÁI THỊ CẨM
Nghề nghiệp người vợ hay chồng	Nội trợ
Nơi cư ngụ người vợ hay chồng	D.Đ 306 / ĐPQ
Tên và họ cha của người chết	Phạm Văn Nam
Tên và họ mẹ của người chết	Nguyễn Thị Tâm
Ngày chết	Ngày 25 tháng 9 năm 1970
Nơi chết	Xã Quốc Sơn
Người khai	Lò Văn Sáng
Người khai mấy tuổi	Hai mươi tuổi
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	D.Đ 306/ĐPQ

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

ngày 25 tháng 09 năm 1970
Ủy viên Hộ tịch



Lệ phí PHI
Biên lai số PHI

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

xã Tân-Vĩnh-Hòa (Sadec)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1950

(Année)

SỐ HIỆU 637

(Acte No)

Do án nguyên-đơn số 247 ngày

7/I/1966 Tòa Sơ-thẩm Vĩnhlong

phản rắng : Trên tờ khai-sanh số

637 ngày 21/9/1950 xã Tân-Vĩnh-

Hòa (Sadec): Nối khoản tên họ của

con nít trước kia viết Nguyễn-thị-

Cầm nay được sửa lại là Thái-thị-

Cầm. Nối khoản tên họ cha trước

kia bỏ trống nay được thêm vào ba

chữ "Thái-phước-Lợi". Nối khoản

tên họ mẹ trước kia viết Nguyễn-

thị-Quyên nay được sửa lại là

Nguyễn-thị-Khuyên. Nối khoản vợ

chánh hay vợ thứ trước kia bỏ trống

nay được thêm vào hai chữ vợ chánh.

Vĩnhlong, ngày 13/10/1969

KT. Chánh-Lục-Sự

Ký tên : Nguyễn-thị-Liêu

Nhà cửa ở đâu.

(Son domicile)

Vợ chánh hay thứ.

(Son rang de femme mariée)

Nguyễn-thị-Cầm

Nữ

Le 21 Septembre 1950

Maternité

Nguyễn-thị-Quyên

Làm ruộng

Tân-an-trung

Chúng tôi

(Nous)

Chánh-án Toà

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày

196

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

Vĩnhlong, ngày 14/10/ 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,

LE GREFFIER EN CHEF

Phùng-văn-Hợp

Giá tiền : 15.00

(Coût)

Biên-lai số : 22110

(Quittance No)

CỘNG-HÒA

QUỐC CỰU CHIẾN-BÌNH
NHA HƯU-BỔNG
VÀ CẤP-DƯỠNG

Số 42618
QP/CLQ

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

- Chiều luật số 03/70 ngày 09 tháng 7 năm 1970 và các văn kiện quy định chế độ cấp dưỡng các phế binh và gia đình tử-sĩ ;
— Chiều hồ sơ xin cấp dưỡng số ngày

NGHỊ-ĐỊNH

Điều 1.— Ông (Bà) THAI THI CAM
Ngày và nơi sinh 21-09-1950 Yan - Vinh - Hoa SA DEC
Địa chỉ 42/25 Đường Co Tri Vinh Long
Căn cước 295847 cấp tại Vinh Long ngày 2/5/68
Là (1) Con phu của PHẠM VĂN BÔNG
Cấp bậc Trung úy số quân 63/140276
Đã (2) tu trần ngày 22/9/70



Tên thân nhân được cấp dưỡng	Ngày sinh	Được hưởng đến
t/Phạm Thái Ngọc Vài	24/11/70	23/11/1988

Được hưởng một khoản cấp dưỡng hàng Tam cá nguyệt là :

CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẠC Trung úy (Phé độ) Từ 29/9/70 đến	Số thân nhân	NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG	
		(kể số)	(bằng chữ)
Từ 29/9/70 đến 30/9/70	1	15492\$	muoi lam ngan bon tram chin muoi hai dong chan.
Từ 1/10/70 đến		19344\$	muoi chin ngan ba tram bon muoi bon dong chan.
Từ đến			
Từ đến			

Điều 2.— Đồng Lý Văn Phòng, Tổng Thư Ký, Giám Đốc Nha Hưu-Bổn và Cấp Dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị định này.

KÝ LÃNH TIỀN LẦN THỨ NHẤT

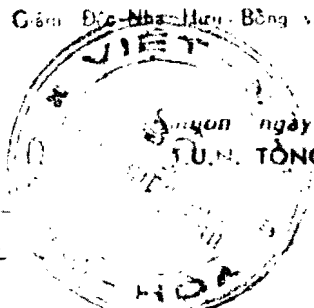
29/9/70 đến 31/12/70

số tiền

khấu trừ hay cộng thêm

còn được lãnh

124508\$
(Hai mươi bốn ngàn năm trăm
lẻ tám đồng rưỡi.)



5 Th. 7. 1971

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

THÚC
Nguyễn Văn

NĂM	I tháng I	I tháng 4	I tháng 7	
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

CHỮ THÍCH DÀNH RIÊNG CHO SỞ CẤP DƯỠNG

- (1) Quả Phụ, Tổ Phụ, Giám Hộ Cô Nhi, Giám Hộ Quốc gia Nghĩa Tử hoặc chính Phế Binh.
 (2) Tử trận, tử nạn, tử bệnh, mất tích hoặc xác nhận tàn phế.

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT

Họ và tên
 Ngày

Ký tên,

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU Đ

và SỞ CẤP DƯỠNG Q. P. số 420 18 ngày 4-9-1974

Người nhận

Họ và tên Thị YẾN CẨM
 Căn-cước số 01944.212
 Cấp ngày 13-10-66 tại Sinh lưu
 Ký tên hoặc điểm chỉ,

Thị Yến Cẩm

Người giao

Họ và tên Nguyễn Văn...
 Chức vụ ...
 Ngày 4-9-1974
 Ấn Ký

Nguyễn Văn...

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

**BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHA HƯU BỔNG
VÀ CẤP-DƯỠNG**

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

- Chiếu luật số 08/70 ngày 09 tháng 7 năm 1970 và các văn bản quy định chế độ cấp dưỡng các phế binh và gia đình tử sĩ;
- Chiếu hồ sơ xin cấp dưỡng số _____ ngày _____

NGHỊ-ĐỊNH

Số **5659** / QĐNH - CTĐ

ĐMĐ 18-1-72

D



Điều 1. Ông (Bà) THAI THỊ GIANG
 Ngày và nơi sinh 2-5-56
 Địa chỉ 46/4 Lạc Long Quân, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
 Căn cước 01947242 cấp tại Vĩnh Long
 Là (1) con của THAM VAI - NG
 Cấp bậc Thiếu tá số quân 63/10276
 đã (2) chết ngày 26-9-70

Tên thân nhân được cấp dưỡng	Ngày sinh	Được hưởng đến
<u>THAM THIA NGOC VAN</u>	<u>24-11-70</u>	<u>23-11-88</u>

Được hưởng một khoản cấp dưỡng hàng Tam cá nguyệt là :

CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẠC (Phế độ)	Số thân nhân	NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG	
		(bằng số)	(bằng chữ)
Từ <u>24-11-70</u> đến	<u>1</u>	<u>1200đ</u>	<u>Một ngàn hai trăm đồng</u>
Từ <u>24-11-70</u> đến			
Từ đến			
Từ đến			
Từ đến			
Từ đến			

Điều 2. — Đồng Lý Văn Phòng, Tổng Thư Ký, Giám Đốc Nha Hữu Bổng và Cấp Dưỡng chịu nhiệm vụ thi hành Nghị định này.

KÝ LÃNH TIỀN LẦN THỨ NHẤT

từ 24-11-70 đến 31-12-71
 số tiền _____
 khiếu trừ hay cộng thêm _____
 còn được lãnh _____

Saigon, ngày 27 Th. 7. 1972
T.Ư.N. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

CHỦ NHẬN

5.600đ

NĂM	I tháng I	I tháng 4	I tháng 7	I tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

CHỖ THÍCH DÀNH RIÊNG CHO SỞ CẤP DƯỠNG

- (1) Quả Phụ, Tô Phụ, Giám Hộ Có Nhì, Giám Hộ Quốc gia Nghĩa Tử hoặc chính Phế Bính.
 (2) Tử trận, tử nạn, tử bệnh, mất tích hoặc xác nhận lần phế.

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT

Họ và tên _____
 Ngày _____
 Ký tên.

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU B

và SỞ CẤP DƯỠNG Q.115 số 5659 ngày 27-7-72

Người nhận

Họ và tên T. Lai Thi Cam
 Căn-cước số 01947242
 Cấp ngày 18-10-69 tại Wu Kung
 Ký tên hoặc diềm chỉ

Don Chau

Người giao

Họ và tên NGUYỄN VĂN NGHỆ
 Chức vụ CHIEU-SU-PHONG QUAN-VU
 ngày 28-8-72
 Ấn Ký

Ấn Ký

NAM - PHẦN
(SUD VIET NAM)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
(ÉTAT DU VIETNAM)

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

Tỉnh Vĩnh-Long
Quận Châu-Thành
Xã Long-Châu

BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1970

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ Long-Châu TỈNH Vĩnh-Long NAM-PHẦN
(Village) (Province) (Sud Việt Nam)

SỐ HIỆU 706
(Acte No)

Tên họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	Thái-Phước-Khánh-Vân
Nam. nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày hai mươi bốn tháng ba dương-lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi-
Sinh chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu (Vĩnhlong)
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	Thái-Phước-Lợi
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Tài-xế
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu (Vĩnhlong)
Tên họ mẹ (Nom et prénoms de la mère)	Nguyễn-thị-Khuyên
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu (Vĩnhlong)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh (Hôn-Thủ số: 6/1944 Tân-An-Trung)

Chúng tôi
(Nous)

Quận-Trưởng quận Châu-Thành
(Délégué Administratif)

Chúng cho hợp pháp chữ ký tên ngang đây của
(Certifions l'authenticité des signatures apposées ci-contre des)

Ủy Ban Hành-Chánh Xã Long-Châu
(Conseillers communaux du village de)

Vĩnh-Long, ngày 28 tháng 3 năm 1970,
le

TL. Quận-Trưởng
(Délégué Administratif)
Pho Quận-Trưởng,

Võ-Quang-Tử

Sao lục như trong bộ
(Pour extrait conforme)

Long-Châu, ngày 28 tháng 3 năm 1970,
le

ỦY VIÊN HỘ TỊCH,



Lệ phí 30000
(Cout)

Biên lai số
(Quittance No)

CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☒ Membership; Letter 9/15/68